

Bản án số:91/2017/HSST
Ngày 19/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG –TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Xuân Cường + Ông Trương Văn Tiến

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà:
Ông Đặng Đình Học - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:69/2017/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/HSST-QĐXX ngày 04/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q - Sinh năm:1984.Nơi cư trú: thôn Trung Bạ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Văn Ph – sinh năm 1961, và bà: Nguyễn Thị H – sinh năm 1962; có vợ là: Nguyễn Thị H – sinh năm 1983, và 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tại Bản án số 24/2011/HSST ngày 31/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn Q 04 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm”. Ngày 30/8/2013 được đặc xá. Bản án này đã được đương nhiên xóa án tích từ ngày 31/8/2015. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/4/2017 (Có mặt).

2. Nguyễn Văn B - Sinh năm:1975. Nơi cư trú: thôn Trung Bạ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1947, và bà: Nguyễn Thị Nh (đã chết); có vợ là: Trần Thị Ng – sinh năm 1979, và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2017 đến ngày 07/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

3. Nguyễn Văn Nh - Sinh năm:1989.Nơi cư trú: thôn Trung Bạ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Văn Q – sinh năm 1966, và bà: Nguyễn Thị H – sinh năm 1966; có vợ là: Nguyễn Thị H – sinh năm 1991, và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án,

tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2017 đến ngày 24/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

4. Nguyễn Hữu B - Sinh năm:1993.Nơi cư trú: thôn Phú Mẫn, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Hữu Ch – sinh năm 1969, và bà: Đặng Thị Ch – sinh năm 1970; có vợ là: Lê Thị Hoài G – sinh năm 1992, và 01con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 07/4/2017 (Có mặt).

5. Nguyễn Khắc N - Sinh năm:1991.Nơi cư trú: thôn Trung Bạ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Khắc Nh (đã chết) , và bà: Nguyễn Thị Kh – sinh năm 1970; vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Tại Bản án số 41/2006/HSST ngày 23/6/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Khắc Nh 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội” Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Bị cáo chấp hành xong bản án từ ngày 24/12/2007, đã được đương nhiên xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2017 đến ngày 24/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

6. Nguyễn Đức D - Sinh năm:1989.Nơi cư trú: thôn Trung Bạ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Đức T – sinh năm 1964, và bà: Nguyễn Thị H – sinh năm 1966; có vợ là: Nguyễn Thị Ng – sinh năm 1992, và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2017 đến ngày 24/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

7. Nghiêm Xuân T - Sinh năm:1979.Nơi cư trú: thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Nghiêm Xuân H – sinh năm 1954, và bà: Nguyễn Thị Ch – sinh năm 1955; có vợ là: Nguyễn Thị H – sinh năm 1982, và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2017 đến ngày 24/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

8. Mẫn Đình H - Sinh năm:1971.Nơi cư trú: thôn Tiên Trà, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Mẫn Đình V– sinh năm 1944, và bà: Nguyễn Thị K – sinh năm 1942; có vợ là: Mẫn Thị Th – sinh năm 1967, và 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2017 đến ngày 24/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2017, Công an huyện Yên Phong bắt quả tang tại nhà Nguyễn Văn B các đối tượng: Nguyễn Văn B, Nguyễn Khắc N, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Đức D, Nghiêm Xuân T, Mẫn Đình H đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh sóc đĩa. Nguyễn Hữu B bỏ chạy thoát và Nguyễn Văn Q trước đó đã đi ra ngoài, khi quay lại thấy lực lượng Công an bắt quả tang đã bỏ về nhà.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: 7.250.000^d (*bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*); 01 đĩa súc (loại đĩa con), 01 bát súc (loại bát con), 04 quân vị hình tròn bằng nhau được cất từ vỏ bao thuốc lá vinataba, một mặt vàng, một mặt trắng; 02 chiếu nhựa loại chiếu đôi.

Khi bị bắt giữ, qua kiểm tra các đối tượng đã tự nguyện giao nộp 548.000^d (*năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) và 06 chiếc điện thoại di động. Cụ thể: Nguyễn Văn B 01 (một) điện thoại Nokia 105 màu đen và 310.000 đ; Nghiêm Xuân T 01 (một) điện thoại Nokia 1280 màu xanh;- Mẫn Đình H 01 (một) điện thoại Samsung J1 màu vàng và 208.000đ; Nguyễn Văn Nh 01 (một) điện thoại Iphone 5S màu trắng; Nguyễn Đức D 01 (một) điện thoại Iphone 6S màu đen xám và 30.000đ; Nguyễn Khắc N 01 (một) điện thoại Samsung J7 màu trắng.

Lực lượng Công an huyện Yên Phong đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra người các đối tượng và đưa các đối tượng cùng vật chứng đã thu giữ về Công an huyện Yên Phong để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, qua đấu tranh, các đối tượng khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 20/03/2017, Nguyễn Hữu B đang ngồi uống rượu cùng Nguyễn Văn Nh ở nhà anh G hàng xóm nhà Nh thì HB điện thoại cho Nguyễn Văn Q hỏi Q xem có địa điểm nào để đến đánh bạc không. Q bảo để Q xem có thì Q điện lại. Sau đó Q đi đến nhà Nguyễn Văn B cùng thôn với Q. Khi đến nhà B, Q gặp và hỏi B cho Q mượn nhà để Q gọi người đến đánh bạc và hứa sẽ cho B tiền khi các con bạc đánh bạc xong, B đồng ý. Sau khi thỏa thuận với B, Q điện thoại cho HB rủ HB đến nhà B đánh bạc, HB đồng ý. Lúc này HB rủ Nh đi đánh bạc, Nh đồng ý. Khi B và Nh đi ra khỏi cổng nhà anh G thì gặp Nguyễn Khắc N và rủ N đến nhà B đánh bạc, N đồng ý. Khi đến nhà B, HB là người dùng kéo cất từ vỏ bao thuốc lá Vinataba thành 04 quân vị hình tròn bằng nhau, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, B đi lấy bát đĩa cho các con bạc đánh bạc. Lúc đó, Q bảo bọn HB ngồi đánh bạc trước, HB, Nh và N cùng ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở nền nhà B để đánh bạc dưới hình thức đánh sóc đĩa được thua bằng tiền, Nh là người sóc cái cho các con bạc chơi bạc. Các đối tượng quy định bên tay phải Nh là cửa chắn, bên tay trái là cửa lẻ. Các con bạc đặt tiền tùy theo cửa chắn hoặc cửa lẻ, không quy định mức tối thiểu và tối đa là bao nhiêu tiền. Người sóc cái cho 04 quân vị vào đĩa rồi úp bát lên và sóc, khi mở bát ra nếu 02 mặt màu trắng hoặc 02 mặt màu vàng hoặc 04 mặt màu trắng, 04 mặt màu vàng là chắn; còn 01 mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng hoặc 03 mặt màu trắng, 03 mặt màu vàng thì là lẻ. Tỷ lệ ăn thua là một ăn một. Nh thu của mỗi con bạc 50.000 đồng, Nh đã thu được của N, HB và bản thân Nh tổng cộng là 150.000 đồng đưa cho Q, Q đã đưa cho B để B đi mua nước cho các con bạc uống. Q đã đưa B đi mua nước. Khi HB, N, Nh đang đánh bạc thì có Nghiêm Xuân T và Nguyễn Đức D đến

nhà B và cũng tham gia đánh bạc cùng bọn HB. Khi các con bạc đang chơi bạc thì Q đến quán vịt nướng Quang Hải ở thị trấn Chờ gặp Mẫn Đình H đang ăn tối tại quán. Q rủ H đến nhà B đánh bạc, H đồng ý. Q đưa H đến nhà B tham gia đánh bạc cùng các con bạc. Đến khoảng gần 22 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện Yên Phong kiểm tra bắt quả tang các con bạc đang đánh bạc cùng vật chứng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận: Nguyễn Văn B khai khoảng 21 giờ ngày 20/03/2017 khi B đang chơi ở nhà hàng xóm thì Nguyễn Văn Q điện thoại cho B nhờ B cho bọn Q mượn nhà để đánh bạc, B đồng ý và thỏa thuận khi đánh bạc xong sẽ cho B tiền. Sau đó các đối tượng đến thì B đã chuẩn bị bát, đĩa cho các đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh sóc đĩa. B đã cầm 150.000 đồng tiền Q đưa cho để đi mua nước cho các đối tượng đánh bạc tại nhà B uống.

Nguyễn Văn Q khai nhận: Q là người trực tiếp thỏa thuận mượn địa điểm nhà B để cho các con bạc đến đánh bạc. Q đã rủ HB và H đến đánh bạc tại nhà B. Trước khi lực lượng Công an vào bắt quả tang Q đã đi ra ngoài, khi Q quay lại thấy lực lượng Công an nên Q bỏ về nhà.

Nguyễn Hữu B khai nhận: HB điện thoại cho Q hỏi Q có chỗ nào để đến đánh bạc, HB là người rủ N và Nh đi đánh bạc tại nhà B, HB là người cắt 04 quân vị để cho các con bạc đánh bạc. HB bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc và tham gia chơi 03 ván ở cửa chắn mỗi ván đánh 50.000 đồng đều bị thua. Khi lực lượng Công an vào bắt, HB đã bỏ chạy thoát.

Nguyễn Văn Nh khai nhận: Nh là người sóc cái cho các con bạc đánh bạc, Nh sóc cái khoảng 15-20 ván. Nh bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc, Nh đánh 05 đến 06 ván, mỗi ván 50.000 đồng và bị thua hết số tiền trên.

Nguyễn Khắc N khai nhận: N bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc, N tham gia chơi 02 ván, ván đầu tiên N đặt 300.000 đồng ở cửa lẻ, kết quả thua. Ván thứ 2 N đặt 200.000 đồng, kết quả thua.

Nguyễn Đức D khai nhận: D bỏ ra 100.000 đồng để đánh bạc, D đánh 02 ván đều ở cửa chắn, mỗi ván D đặt 50.000 đồng. Kết quả cả 02 ván đều thua.

Nghiêm Xuân T khai nhận: Tâm bỏ ra 100.000 đồng để đánh bạc, Tâm đánh 01 ván tại cửa lẻ, kết quả thua.

Mẫn Đình H khai nhận: Q rủ và đưa H đến nhà B đánh bạc, H bỏ ra 50.000 đồng để đánh bạc, H đánh 01 ván đặt 50.000 đồng tại cửa lẻ, kết quả thua.

Tại bản cáo trạng số 68/Ctr -VKS ngày 12 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong – Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Hữu B, Nguyễn Khắc N, Nguyễn Đức D, Nghiêm Xuân T, Mẫn Đình H về tội “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh Bạc” vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Hữu B, Nguyễn Khắc N, Nguyễn Đức D, Nghiêm Xuân T, Mẫn Đình H phạm tội “Đánh Bạc” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1,3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Q từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Q từ 3000.000đ đến 4000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 248; điểm p, h khoản 1 (thêm khoản 2 đối với Như) Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Hữu B mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 3000.000đ đến 4000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Khắc N từ 04 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Phạt bổ sung bị cáo N từ 3000.000đ đến 4000.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 (thêm khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T) xử phạt: Nguyễn Đức D, Nghiêm Xuân T, Mẫn Đình H mỗi bị cáo từ 5000.000đ đến 7.000.000đ để sung công quỹ Nhà nước. Buộc các bị cáo phải thực hiện nộp phạt làm một lần trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự :

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền dùng vào việc phạm tội là 7.250.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại bị cáo B 310.000đ; bị cáo H 208.000đ; bị cáo D 30.000đ song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của bị cáo B.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ loại bát con, 01 đĩa sứ loại đĩa con, 04 quân vị hình tròn bằng nhau cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 02 chiếu nhựa loại chiếu đôi.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và đề xuất về tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo thì các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

Về lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

thấy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Hữu B, Nguyễn Khắc N, Nguyễn Đức D, Nghiêm Xuân T, Mẫn Đình H phạm tội “Đánh Bạc” do vậy tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị truy tố, xét xử các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ cần được chấp nhận..

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới an toàn công cộng, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được mọi hành vi đánh bạc và chứa chấp việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, song với mục đích nhằm thu lợi bất chính, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, tuy số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn nhưng lại lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, không có người đứng ra tổ chức hay có sự phân công chuẩn bị từ trước.

Xét vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Hữu B có vai trò chính, tích cực bởi HB là người không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng lại đồng ý cho đồng bọn của Q vào nhà mình đánh bạc, còn đối với Nh và HB đều là những đối tượng tham gia đánh bạc tích cực trong đó HB là người cắt quân vị và rủ rê N, Nh đến nhà B đánh bạc, còn Nh là người sóc cái do vậy khi quyết định hình phạt cần cho các bị cáo trên mức hình phạt tương xứng nhau.

Tiếp sau vai trò của các bị cáo trên là các bị cáo Nguyễn Khắc N và Nguyễn Văn Q bởi N là người trực tiếp tham gia đánh bạc tích cực, còn Q mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã có vai trò giúp sức là đi tìm nhờ địa điểm đánh bạc cho HB và đồng bọn đồng thời còn rủ rê H đến nhà B đánh bạc vì vậy khi quyết định hình phạt cần cho Q và N mức hình phạt tương xứng nhau.

Tiếp đến là vai trò của các bị cáo Nguyễn Đức D, Nghiêm Xuân T và Mẫn Đình H vì các bị cáo đều là những đối tượng trực tiếp tham gia đánh bạc vì vậy khi quyết định hình phạt cũng cần cho các bị cáo D, T, H mức hình phạt tương xứng nhau.

Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Q bản thân vào ngày 31/3/2011 đã bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm”, bị cáo đã thi hành án xong vào ngày 30/8/2013 và tính đến thời điểm phạm tội mới thì bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích, không bị coi là tiền án, tuy nhiên bị cáo mới được đương nhiên xóa án tích một thời gian ngắn nay lại tiếp tục có hành vi phạm tội vì vậy lần phạm tội này không phải là phạm tội lần đầu do vậy đối với bị cáo Q cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Q một phần bởi trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn.

Đối với bị cáo Nguyễn Khắc N bản thân vào ngày 23/6/2006 cũng đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, tuy nhiên thời điểm phạm tội bị cáo mới hơn 14 tuổi, bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 24/12/2007, tính đến ngày phạm tội mới cũng đã được đương nhiên xóa án tích, xong lần phạm tội này của bị cáo cũng không được tính là phạm tội lần đầu, tuy nhiên xét thấy kể từ ngày được xóa án tích trong một thời gian dài bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào, đến ngày 20/3/2017 bị cáo mới có hành vi “Đánh bạc”. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Căn cứ Nghị quyết 01 ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét thấy bị cáo N đủ điều kiện để cho hưởng án treo, vì vậy đối với bị cáo N xét thấy không cần thiết phải cho bị cáo cách ly xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Hữu B, Nguyễn Đức D, Nghiêm Xuân T, Mẫn Đình H đều là những đối tượng không có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo Nh đã có thời gian phục vụ trong quân đội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng do vậy xét thấy không cần thiết phải cho các bị cáo trên cách ly với xã hội mà cho các bị cáo Nh, HB, B được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo D, T, H xét thấy chỉ cần áp dụng loại hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ điều kiện để giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Q, B, HB, Nh, N để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hữu D, quá trình điều tra xác định, D không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem các đối tượng đánh bạc, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không đề cập xử lý mà chỉ nhắc nhở giáo dục là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Khi bắt giữ các đối tượng đánh bạc, Cơ quan công an huyện Yên Phong có thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 7.250.000đ, xét thấy đây là tiền các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc vì vậy nay cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra trong quá trình khám xét người các bị cáo, lực lượng Công an đã thu giữ của Nguyễn Văn B 310.000đ; Mẫn Đình H 208.000đ; Nguyễn Đức D 30.000đ xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được các bị cáo sẽ sử dụng số tiền trên vào việc phạm tội vì vậy nay cần tuyên trả lại các bị cáo song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Bên cạnh đó khi lực lượng Công an vào bắt quả tang các bị cáo đang đánh bạc thì lực lượng Công an còn thu giữ của Nghiêm Xuân T 01 điện thoại Nokia 1280; Mẫn Đình H

01 điện thoại Samsung J1; Nguyễn Văn Nh 01 điện thoại Iphone 5S; Nguyễn Đức D 01 điện thoại Iphone 6S; Nguyễn Khắc N 01 điện thoại Samsung J7 trong quá trình điều tra xác định các đối tượng trên không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn B xét thấy đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc với Q để cho đồng bọn của Q vào nhà mình đánh bạc vì vậy nay cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại này của bị cáo B.

Đối với chiếc điện thoại di động mà Q dùng để liên lạc với B và HB về việc đánh bạc Q đã đánh rơi khi đi chơi ở Hà Nội. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không thu hồi được.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 1202 màu đen HB dùng để liên lạc với Q về việc đánh bạc và chiếc kéo HB dùng để cắt quân vị, khi bỏ trốn HB đã đánh rơi và không biết ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không thu hồi được.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Hữu B, Nguyễn Khắc N, Nguyễn Đức D, Nghiêm Xuân T, Mẫn Đình H phạm tội “Đánh Bạc”.

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

Nguyễn Văn Q 04 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Q 3000.000đ (Ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

Nguyễn Khắc N 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/7/2017). Phạt tiền bị cáo N 3000.000đ (Ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, h khoản 1 (thêm khoản 2 đối với bị cáo Nh) Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hữu B mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo Nh, B, HB mỗi bị cáo 3000.000đ (Ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn B, Nguyễn Khắc Nh, Nguyễn Hữu B cho Ủy ban nhân dân thị trấn Chờ - Yên Phong - Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999. (thêm khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T), xử phạt:

Nguyễn Đức D, Nghiêm Xuân T, Mẫn Đình H mỗi bị cáo 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Các bị cáo D, T, H thực hiện việc nộp tiền phạt một lần trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đã dùng vào việc đánh bạc là 7.250.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho các bị cáo Nguyễn Văn B 310.000đ; Mẫn Đình H 208.000đ; Nguyễn Đức D 30.000đ song tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen có số Serial 351859078085564.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ loại bát con, 01 đĩa sứ loại đĩa con, 04 quân vị hình tròn bằng nhau được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 02 chiếc nhựa loại chiếu đôi.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/6/2017 giữa công an huyện Yên Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định án phí, lệ phí tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

TAND tỉnh Bắc ninh

VKSND huyện Yên phong

THA huyện Yên phong

Những người TGTT

Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ Phiên Toà**

Hoàng Tuấn Anh
(Đã ký)